

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2025/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh bảng giá đất và sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024, năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 208/TTr-SNNMT ngày 10 tháng 5 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định về việc điều chỉnh bảng giá đất và sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024, năm 2025.

Điều 1. Điều chỉnh bảng giá đất tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024, năm 2025, bao gồm:

1. Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 ban hành bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024.

2. Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2021 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024 (lần 1).

3. Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024 và Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024; Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2021 và Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024.

6. Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc kéo dài thời hạn áp dụng các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024.

(Có bảng giá đất kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND và Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND như sau:

1. Sửa đổi Điều 2 Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND như sau: “Điều 2. Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

1. Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân; chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân;
2. Tính tiền thuê đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm;
3. Tính thuế sử dụng đất;
4. Tính thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân;
5. Tính lệ phí trong quản lý, sử dụng đất đai;
6. Tính tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;
7. Tính tiền bồi thường cho Nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý, sử dụng đất đai;
8. Tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê đối với hộ gia đình, cá nhân;
9. Tính giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp thửa đất, khu đất đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng;
10. Tính tiền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân;
11. Tính tiền sử dụng đất đối với trường hợp bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê”.

2. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND như sau: “c) Đối với đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng thì căn cứ vào mục đích sử dụng để quy định mức giá đất cho phù hợp”.

3. Bổ sung điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND như sau:

“d) Đối với đất chăn nuôi tập trung, các loại đất nông nghiệp khác thì căn cứ vào giá các loại đất nông nghiệp tại khu vực lân cận để quy định mức giá đất;

đ) Giá đất trong bảng giá đất đối với đất sử dụng có thời hạn được tính tương ứng với thời hạn sử dụng đất là 70 năm, trừ đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho hộ gia đình, cá nhân theo hạn mức giao đất nông nghiệp, đất nông nghiệp trong hạn mức nhận chuyển quyền thì không căn cứ vào thời hạn sử dụng đất”.

4. Sửa đổi mục 1 của Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND như sau:

“b) Đối với đất sử dụng vào các mục đích công cộng có mục đích kinh doanh, đất phi nông nghiệp khác thì căn cứ vào giá đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp tại khu vực lân cận để quy định mức giá đất; Đối với đất xây dựng trụ sở cơ quan, đất xây dựng công trình sự nghiệp; đất sử dụng vào các mục đích công cộng không có mục đích kinh doanh, đất tôn giáo, tín ngưỡng sử dụng; đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt thì căn cứ vào giá đất cùng mục đích sử dụng tại khu vực lân cận để quy định mức giá đất. Trường hợp trong bảng giá đất không có giá loại đất cùng mục đích sử dụng thì căn cứ vào giá đất ở tại khu vực lân cận để quy định mức giá đất”.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 5 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Những nội dung tại Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND; Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND; Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND; Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND; Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Các nội dung không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên hiệu lực thi hành như tại Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND; Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND; Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND; Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND; Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND và Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ (B/cáo);
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Báo và Đài PTTH Lạng Sơn;
- Các PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM;
- Lưu: VT, KTTH(NTA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Thanh Sơn